

Số: 218/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Tiến P**, sinh năm: 1961

Trú tại: Hẻm 6B Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị L**, sinh năm: 1963

Trú tại: Hẻm 6B Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tiến P và bà Lê Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến P và bà Lê Thị L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tiến P và bà Lê Thị L xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 1984; Nguyễn Duy P, sinh ngày 1987; Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 1988 hiện đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông P và bà L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông P và bà L xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Tiến P thỏa thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên L thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017212 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả cho ông P 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký và đóng dấu**

**Nguyễn Thị Diệu Nga**